

TỔNG HỢP DANH SÁCH HỌC SINH PHÚC KHẢO BÀI THI LẠI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	Văn	Toán	KHTN			LS-DL		Tiếng Anh	GDCD (KTPL)	Công nghệ	Tin học	Tổng số môn phúc khảo	Ghi chú
						Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa						
1	NGUYỄN TRỌNG NHẬT	02/12/2014	6A1	2,0	2,75				1,0		3,3	3,0	4,25		6	
2	LÊ AN CƯ	14/8/2012	6A1		4,5								4,25		2	
3	NGUYỄN THỊ NGỌC TRẦN	10/10/2014	6A2		1,0				3,5	1,5			3,5		4	
4	LÊ THÁI THUẬN	12/12/2013	6A3			5,0							5,5		2	
5	TRẦN NHẬT KHANG	20/12/2012	6A5									4,0			1	
6	NGUYỄN NGỌC HÂN	25/12/2014	6A5								4,6				1	
7	NGUYỄN GIA HAO	15/8/2014	6A6			5,25			4,5	2,0					3	
8	BUI VĂN GẤU	30/9/2012	7A2		2,75										1	
9	BUI NGỌC HANH	02/4/2013	7A3	2,5		2,25									2	
10	NGUYỄN CHỨC THƯ	11/6/2013	7A4		1,5										1	
11	NGUYỄN THỊ THẢO VY	07/7/2013	7A4			3,25									1	
12	TRINH THỊ BÈ HÂN	02/5/2013	7A5	5,0	4,25										2	
13	CAO NGOC THAI	20/11/2012	7A5	2,5	2,75	3,75									3	
14	TRƯƠNG PHAM TRƯỜNG	09/12/2013	7A5						3,75						1	
15	LÊ THỊ THẢO TRANG	13/4/2012	7A5		4,5										1	
16	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	03/6/2011	8A1								4,25				1	
17	LỮ PHÚ TRỌNG	26/12/2011	8A2	5,0											1	
18	TRẦN HUYNH HAO VĂN	26/12/2012	8A4		3,5										1	
19	LƯƠNG NHẬT DUY	24/8/2010	10X3		3,5				3,5	3,0					3	
20	HỒ QUỐC THỊNH	27/3/2010	10X3		5,0				4,0						2	
21	HỒ DUY KHANH	10/9/2009	10X4							3,5					1	
22	CAO MINH HIẾU	10/8/2008	10X4	3,5											1	
23	NGUYỄN DIỄM MY	18/11/2010	10X4	5,25											1	
24	HỒ PHÚ TRIỂN	23/6/2009	11T2	4,25											1	
25	NGUYỄN KHÁNH BĂNG	24/11/2009	11T3	5,0				4,25	3,0						3	
26	HỨA HỮU PHƯỚC	08/10/2008	11X2		2,0					1,75					2	
27	NGÔ HỒNG MY	20/11/2009	11X4	5,0											1	

Người đọc điểm

Nguyễn Hữu Cồ

Người nhập điểm

Nguyễn Kiều Nhi

Người giám sát

Nguyễn Hữu Thiện

